

Gợi ý lập dàn bài Thuyết minh về tác giả Nguyễn Du và tác phẩm Truyện Kiều

Mở bài

Giới thiệu tác gia Nguyễn Du: là đại thi hào dân tộc, là danh nhân văn hóa thế giới.

Giới thiệu về “Truyện Kiều”: là kiệt tác của Nguyễn Du, là tác phẩm kinh điển của văn học Việt Nam và được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới.

Thân bài

1. Giới thiệu về tác gia Nguyễn Du:

Cuộc đời:

- Tên, hiệu, năm sinh năm mất: tên chữ là Tố Như, tên hiệu là Thanh Hiên, sinh năm Ất Dậu (1765), mất năm Canh Thìn (1820).

- Quê hương: quê cha ở Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; quê mẹ ở Bắc Ninh, nhưng ông lại được sinh ra ở Thăng Long. Nhờ đó, Nguyễn Du dễ dàng tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn hóa.

- Gia đình: đại quý tộc, nhiều đời làm quan to, có truyền thống làm thơ văn và say mê ca kĩ.

- Thời đại: sinh ra và lớn lên trong thời kì lịch sử đầy biến động dữ dội của xã hội phong kiến.

- Cuộc đời: đầy bi kịch, Nguyễn Du sớm mồ côi cả cha lẫn mẹ, phải ở với anh trai là Nguyễn Khản. Gia đình tan tác, bản thân ông cũng đã từng lưu lạc “mười năm gió bụi” ở quê vợ Thái Bình. Nhưng chính những cơ cực, vất vả đó đã hun đúc cho ông vốn sống quý giá, và sự am hiểu sâu sắc vốn văn hóa dân gian.

- Nguyễn Du làm quan dưới hai triều Lê và Nguyễn. Ông là vị quan thanh liêm, được nhân dân tin yêu, quý trọng.

Sự nghiệp văn học đồ sộ với những kiệt tác ở nhiều thể loại:

- Các tác phẩm văn học của Nguyễn Du: thơ chữ Hán, Nguyễn Du có 3 tập thơ (Thanh Hiên thi tập, Nam trung tạp ngâm, Bắc hành tạp lục). Thơ chữ Nôm, Nguyễn Du có hai kiệt tác “Truyện Kiều” và “Văn tế thập loại chúng sinh”

- Nội dung:

+ Thơ văn Nguyễn Du có giá trị hiện thực sâu sắc, phản ánh chân thực cuộc đời cơ cực của ông nói riêng, và xã hội đen tối, bất công nói chung.

+ Tác phẩm của Nguyễn Du chứa chan tinh thần nhân đạo – một chủ nghĩa nhân đạo thông thiết, luôn hướng tới đồng cảm, bênh vực, ngợi ca và đòi quyền sống cho con người, đặc biệt là người phụ nữ tài hoa mà bạc mệnh.

- Nghệ thuật:

+ Về thể loại: Nguyễn Du đã đưa hai thể thơ của truyền thống dân tộc đạt đến trình độ điêu luyện và mẫu mực cổ điển. Nguyễn Du đã tiểu thuyết hóa thể loại truyện Nôm, với điểm nhìn trần thuật từ bên trong nhân vật, và nghệ thuật miêu tả tâm lí tinh tế, sâu sắc.

+ Về ngôn ngữ: Nguyễn Du đã có đóng góp to lớn, làm cho ngôn ngữ Tiếng Việt trở nên trong sáng, tinh tế và giàu có.

+ Nguyễn Du đã có những đóng góp to lớn, thúc đẩy tiến trình phát triển của văn học Việt Nam.

2. Giới thiệu về “Truyện Kiều”

Tên gọi: Đoạn trường tân thanh (Tiếng kêu mới đứt ruột).

Dung lượng: 3254 câu thơ lục bát.

Nguồn gốc: “Truyện Kiều” được sáng tác dựa theo cốt truyện “Kim Vân Kiều truyện” – tiểu thuyết chương hồi của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc). Nguyễn Du đã “hoán cốt đoạt thai” tác phẩm của Thanh Tâm Tài Nhân, và đem lại cho “Truyện Kiều” những sáng tạo mới mẻ cả về nội dung và nghệ thuật.

Thể loại: truyện Nôm bác học.

Tóm tắt:

Giá trị tư tưởng:

- Thể hiện khát vọng về tình yêu tự do và ước mơ công lí.

- Là tiếng kêu thương đến đứt ruột cho thân phận con người, đặc biệt là người phụ nữ tài sắc trong xã hội phong kiến.

- Là bản cáo trạng đanh thép tội ác của các thế lực đen tối trong xã hội cũ. Nguyễn Du phê phán mạnh mẽ sự “lên ngôi” của thế lực đồng tiền.
- Là bức chân dung tinh thần tự họa của Nguyễn Du, với “con người mắt trông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời”, trái tim chan chứa tình yêu thương con người.

Giá trị nghệ thuật:

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật
- Nghệ thuật tự sự mới mẻ
- Thể loại
- Ngôn ngữ trong sáng, điêu luyện, giàu sức gợi tả gợi cảm; ẩn dụ, điển cố,...
- Giọng điệu cảm thương rất phù hợp với chủ nghĩa nhân đạo thống thiết của Nguyễn Du.

Kết bài

Khẳng định tầm vóc tài năng của Nguyễn Du và sức sống bất diệt của “Truyện Kiều”

3. Chú ý: vận dụng thành thạo các thao tác thuyết minh, trình bày sạch đẹp rõ ràng.

Phía trên là dàn ý thuyết minh về truyện Kiều, tiếp theo, chúng tôi mời các bạn tham khảo bài thuyết minh về truyện Kiều văn 10:

Bài văn mẫu 1: Thuyết minh về tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều

Nguyễn Du là đại thi hào dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, là người gắn bó am hiểu văn hóa dân tộc, văn chương Trung Quốc, cuộc đời từng trải. Nguyễn Du có một vốn sống phong phú, niềm thương cảm sâu sắc với nhân dân lao động. "Truyện Kiều" là một tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Du và của văn học trung đại Việt Nam.

Nguyễn Du sinh năm 1765 mất năm 1820 tại làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Ông sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc có truyền thống khoa bảng và văn chương. Cuộc đời của ông gắn bó sâu sắc với những biến cố lịch sử của xã hội phong kiến Việt Nam cuối thế kỷ XIII đầu thế kỷ XIX. Nguyễn Du từng sống phiêu bạt mười năm trên đất Bắc sau đó về ở ẩn tại quê nội Hà Tĩnh rồi ra làm

quan bất đắc dĩ với triều Nguyễn. Chính những biến động lịch sử đó đã tác động đến tâm hồn và tư tưởng của Nguyễn Du.

Nguyễn Du đã để lại sự nghiệp văn học đồ sộ với những tác phẩm có giá trị lớn, tiêu biểu là "Truyện Kiều". "Truyện Kiều" là tác phẩm tiêu biểu cho thể loại truyện thơ nôm theo thể thơ lục bát gồm 3254 câu. "Truyện Kiều" dựa vào cốt truyện "Kim Vân Kiều truyện" của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc), bằng tài năng của mình, Nguyễn Du đã sáng tạo nên "Truyện Kiều" của người Việt. "Truyện Kiều" lấy bối cảnh năm Gia Tĩnh triều Minh (Trung Quốc) để phản ánh xã hội phong kiến Việt Nam những năm cuối thế kỷ XIII đầu thế kỷ XIX. Truyện kể về mười lăm năm lưu lạc đầy đau khổ, tủi nhục của người con gái tài hoa tuyệt sắc Thúy Kiều do bị các thế lực đen tối trong xã hội phong kiến bắt công đầy đọa. Nguyễn Du đã lược bỏ các chi tiết về mưu mẹo, về sự báo oán tàn nhẫn và một số chi tiết dung tục trong tác phẩm của Thanh Tâm tài nhân, thay đổi thứ tự kể và sáng tạo thêm một số chi tiết mới để tạo ra một thế giới nhân vật sống động như thật, biến các sự kiện chính của tác phẩm thành đối tượng để bộc lộ cảm xúc, tình cảm của nhân vật và người kể, chuyên trọng tâm của truyện từ việc kể sự kiện sang biểu hiện nội tâm nhân vật làm cho các nhân vật sống hơn, sâu sắc hơn và tác phẩm trở thành một bách khoa toàn thư của muôn vàn tâm trạng.

Giá trị của truyện Kiều được thể hiện trên hai phương diện chủ yếu là giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật. Giá trị nội dung được thể hiện qua giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo. Giá trị hiện thực của tác phẩm là bức tranh hiện thực về xã hội phong kiến bất công của những thế lực đen tối, sức mạnh ma quái của đồng tiền đã chà đạp lên quyền sống, quyền hạnh phúc của con người đặc biệt là người phụ nữ. "Truyện Kiều" tố cáo các thế lực đen tối trong xã hội phong kiến, từ bọn sai nha, quan xử kiện cho đến "họ Hoạn danh gia", "quan Tổng đốc trọng thần" rồi là bọn ma cô, chủ chứa,... đều ích kỷ, tham lam, tàn nhẫn, coi nhẹ sinh mạng và phẩm giá con người. "Truyện Kiều" còn cho thấy sức mạnh ma quái của đồng tiền đã làm cho tha hóa con người. Đồng tiền làm đảo điên "Dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì", đồng tiền giẫm lên lương tâm con người và xóa mờ công lý "Có ba trăm lạng việc này mới xuôi".

Giá trị nhân đạo của "Truyện Kiều" thể hiện ở chỗ tác phẩm là tiếng nói thương cảm cho số phận bi kịch của người phụ nữ đồng thời trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp, tài năng, ước mơ, khát vọng chân chính của con người. "Truyện Kiều" là tiếng nói thương cảm, là tiếng khóc đau đớn trước số phận bi kịch của con người. Thúy Kiều là nhân vật mà Nguyễn Du yêu quý nhất. Khóc Thúy Kiều, Nguyễn Du khóc cho những nỗi đau đớn của con người: tình yêu tan vỡ, cốt nhục lìa tan, nhân phẩm bị chà đạp, thân xác bị đọa đày. Tình yêu của Thúy Kiều và Kim Trọng là tình yêu tự do, trong sáng, chung thủy đã phá vỡ những quy tắc thánh hiền về sự cách biệt nam

nữ. Qua hình tượng Từ Hải, Nguyễn Du gửi gắm ước mơ anh hùng "đội trời đạp đất", làm chủ cuộc đời, trả ân báo oán, thực hiện công lí, khinh bỉ những "phường giá áo túi cơm".

"Truyện Kiều" còn là một tác phẩm mang giá trị nghệ thuật đặc sắc. "Truyện Kiều" là "tập đại thành" của nền văn học trung đại, kết tinh những thành tựu nghệ thuật, văn hóa dân tộc cả về ngôn ngữ và thể loại. Ngôn ngữ dân tộc đạt tới đỉnh cao rực rỡ. Ngôn ngữ "Truyện Kiều" rất trong sáng. Trong tác phẩm có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa ngôn ngữ bác học và ngôn ngữ bình dân, cả hai đều được sử dụng có chọn lọc, hợp lý, đúng chỗ đúng lúc. Ngôn ngữ dành cho nhân vật được cá thể hóa cao độ, lời nhân vật nào phù hợp với nhân vật ấy làm rõ tính cách nhân vật. Ngôn ngữ dân tộc được nâng lên thành ngôn ngữ nghệ thuật, đủ sức diễn tả những biến thái tinh vi của cảnh sắc thiên nhiên và những biểu hiện tinh tế trong tâm hồn con người. Thể thơ lục bát truyền thống của dân tộc được sử dụng hết sức điêu luyện và vận dụng ý nghĩa một cách tối đa, đủ sức diễn tả nhiều sắc thái cuộc sống và những biểu hiện tinh tế trong đời sống tâm hồn con người. Nguyễn Du đã thành công trong việc xây dựng được một tiêu chuẩn thuyết bằng thơ lục bát. Cả một thiên tiểu thuyết không một câu nào gượng ép. Nghệ thuật tự sự đã có bước phát triển vượt bậc. Nghệ thuật miêu tả nhân vật đến mức độ điêu luyện. Với nhân vật chính diện, tác giả dùng bút pháp ước lệ tượng trưng là chủ yếu, lấy vẻ đẹp thiên nhiên để gợi tả vẻ đẹp con người. Còn với nhân vật phản diện, tác giả chủ yếu tả thực, đi sâu và khắc họa vẻ xảo trá, ranh mãnh của chúng. Có thể nói với mỗi nhân vật dù là phản diện hay chính diện, Nguyễn Du thường tìm được nét thần thái của nhân vật để miêu tả dù chỉ đôi dòng hay vài chữ mà lột tả được cả bản chất của nhân vật. Nghệ thuật kể chuyện trong "Truyện Kiều" cũng là một thành công đáng kể. Tác phẩm là mẫu mực của nghệ thuật kể chuyện và trữ tình bằng thơ lục bát với bút pháp trần thuật và miêu tả nhân vật độc đáo. Bút pháp miêu tả tinh tế nhất là bút pháp tả cảnh ngụ tình, mượn cảnh để đi sâu khai thác nội tâm nhân vật.

"Truyện Kiều" là một kiệt tác của dân tộc Việt Nam, là di sản văn học của nhân loại tiêu biểu cho cảm hứng nhân đạo chủ nghĩa, vừa là niềm thương cảm sâu sắc, là tấm lòng nghĩ tới muôn đời vừa là thái độ nâng niu, trân trọng những giá trị nhân văn cao đẹp của con người.

"Truyện Kiều" đã được lưu truyền phổ biến rộng rãi ở trong và ngoài nước có một sức lôi cuốn với mọi tầng lớp người đọc. Tác phẩm đã trở thành cuốn sách gối đầu giường của mỗi người dân Việt Nam. Chẳng thế mà khi nhận xét về Nguyễn Du và "Truyện Kiều", Mộng Liên Đường đã nói: "Ông là người có con mắt trông thấu sáu cõi và tấm lòng nghĩ tới nghìn đời. Ông viết "Truyện Kiều" như có máu rỏ đầu ngọn bút, nước mắt thấm qua giấy,...". "Truyện Kiều" của Nguyễn Du sẽ sống mãi với dân tộc và trở thành linh hồn dân tộc Việt Nam.

Bài văn hay 2: Thuyết minh về tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều

Khi kể về những tác giả, tác phẩm nổi tiếng trong nền văn học trung đại Việt Nam, chúng ta không thể nào không nói đến đại thi hào dân tộc Nguyễn Du cùng tác phẩm Truyện Kiều của ông. Với những kiến thức uyên thâm của mình cùng tài năng văn học xuất chúng, ông đã sáng tác ra tác phẩm có giá trị bằng chữ Nôm và chữ Hán. Trong đó nổi bật lên tác phẩm Truyện Kiều.

Nguyễn Du sinh năm 1765, mất năm 1820, tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên, quê ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Ông sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan, có truyền thống văn học. Cha là Nguyễn Nghiễm, cũng là người giỏi văn chương. Ông thi đỗ tiến sĩ và làm quan Tể tướng. Mẹ là bà Trần Thị Tân, người con gái Bắc Kinh cũng văn hay chữ tốt. Anh cùng cha khác mẹ là Nguyễn Khản cũng làm quan từ dưới thời Lê Trịnh. Tuy gia cảnh xuất thân danh giá nhưng cuộc đời của ông toàn những nỗi đau. Năm 13 tuổi, ông mồ côi cả cha lẫn mẹ, phải sống với Nguyễn Khản. Nhưng khi ông 15 tuổi, Nguyễn Khản bị khép tội mưu phản, ông lại phải nương nhờ nhà họ hàng xa., Có thể nói cuộc đời Nguyễn Du gắn bó sâu sắc với những biến cố lịch sử giai đoạn của thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX. Đây là giai đoạn đầy biến động khi mà giai cấp cai trị thối nát, tham lam, không quan tâm nhân dân, họ chém giết lẫn nhau để tranh giành quyền lực. Có thể nói chế độ phong kiến Việt Nam lúc này đã khủng hoảng trầm trọng và những người dân khốn khổ lúc này đã nổi dậy đấu tranh và tiêu biểu nhất là khởi nghĩa Tây Sơn của Nguyễn Huệ. Trong cảnh ấy, Nguyễn Du đã sống phiêu bạt nhiều nơi, lúc ở Thăng Long, lúc ở quê nội Hà Tĩnh, có lúc lại ở quê với Thái Bình. Không may khi mà Nguyễn Ánh lên ngôi năm 1802, Nguyễn Du phải bắt đầu đi làm quan. Trước khi ông phụng sự nhà Lê nên giờ đây, khi làm quan nhà Nguyễn ông lại rụt rè, ông được cử sang Trung Quốc hai lần nhưng lần hai vào năm 1820 chưa kịp đi thì ông bị bệnh và mất tại Huế. Cuộc đời ông ba chìm bảy nổi nhưng chính vì thế ông có được vốn kiến thức sâu rộng cùng nỗi lòng thương cảm xót xa với số phận bi đát của người dân.

Nguyễn Du là một thiên tài văn học với nhiều tác phẩm có giá trị gồm ba tập thơ bằng chữ Hán gồm Thanh Hiên Thi tập, Bắc Hành tạp lục, Nam Trung tạp ngôn và tác phẩm chữ Nôm xuất sắc nhất là Truyện Kiều.

Truyện Kiều tên trước kia là “Đoạn trường Tân Thanh” là tác phẩm tiêu biểu nhất của thể loại truyện Nôm trong văn học trung đại Việt Nam. Viết Truyện Kiều, Nguyễn Du có dựa trên truyện “Kim Vân Kiều truyện” của Thanh Tâm tài nhân Trung Quốc nhưng phần sáng tạo của Nguyễn Du là rất lớn khi tác phẩm của ông được viết bằng thể thơ lục bát gồm 3254 câu thơ gồm ba giai đoạn: Gặp gỡ và đính ước, Gia biến và lưu lạc, Đoàn tụ, truyện được tóm tắt như thế này:

Thúy Kiều là một thiếu nữ tài sắc vẹn toàn, sinh trưởng trong gia đình trung lưu lương thiện họ Vương, nhà có ba chị em: Thúy Kiều, Thúy Vân và Vương Quan. Trong một lần du xuân Kiều gặp gỡ Kim Trọng, họ đã yêu nhau, sau đó đi tới đỉnh ước. Khi Kim Trọng về Liêu Dương để tang chú, gia đình Kiều gặp biến cố, Kiều phải bán thân chuộc cha. Nàng bị bọn buôn người là Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh lừa gạt, đẩy vào lầu xanh. Lần đầu, Thúc Sinh chuộc Kiều và cưới nàng làm vợ lẽ, nhưng nàng bị Hoạn Thư đánh ghen. Nàng trốn khỏi nhà Thúc Sinh nhưng lại rơi vào tay Bạc Hà, Bạc Hạnh phải vào lầu xanh lần hai. Tại đây Kiều gặp Từ Hải – một anh hùng “đội trời đạp đất” chàng chuộc Kiều ra khỏi lầu xanh, giúp Kiều báo ân, báo oán. Kiều lại mắc mưu Hồ Tôn Hiến, Từ Hải bị chết đứng, Kiều bị ép lấy viên quan thổ quan. Nhục nhã, đau đớn nàng nhảy xuống sông Tiền. Nàng được sư Giác Duyên cứu và Thúy Kiều đi tu. Kim Trọng trở lại kết duyên với Thúy Vân nhưng vẫn không quên được Kiều, chàng đi tìm. Gặp được sư Giác Duyên nhờ đó mà gặp được Kiều. Hai người đoàn tụ nhưng duyên đôi lứa cũng đã hết.

Có thể nói đây là một tuyệt tác với nội dung sâu sắc cùng nghệ thuật thành công. Đây là một bức tranh của một xã hội tàn bạo bất công, chà đạp lên những con người nghèo khó, đặc biệt là người phụ nữ. Qua đó lên án các thế lực xấu xa. Đồng thời đề cao vẻ đẹp ngoại hình, tài năng cùng nhân phẩm và khát vọng chân chính của con người về tự do hạnh phúc, chân lí. Nguyễn Du là một nhà thiên tài văn học, doanh nhân, văn hóa, nhà nhân chủ nghĩa có ảnh hưởng tới sự phát triển của nền văn học Việt nam. Nguyễn Du và Truyện Kiều sẽ sống mãi trong lòng người đọc, sống mãi với dân tộc.

Bài văn hay 3: Thuyết minh về tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều

Kê đến những tác giả, tác phẩm xuất sắc của văn học trung đại Việt Nam, ta nghĩ ngay đến Nguyễn Du và tác phẩm Truyện Kiều của ông. Với tấm lòng nhân đạo tha thiết và tài năng văn học kiệt xuất, Nguyễn Du để lại ấn tượng sâu sắc qua những sáng tác của ông, đặc biệt là Truyện Kiều.

Nguyễn Du tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên (1765 - 1820), quê ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Xuất thân trong gia đình quý tộc, nhiều đời làm quan, có truyền thống văn chương. Cha là Nguyễn Nghiễm làm tới tể tướng dưới triều Lê, cũng là người giỏi văn chương. Mẹ là bà Trần Thị Tân người con gái xứ Kinh Bắc. Anh khác mẹ (con bà chính) Nguyễn Khản làm tới Tham Tụng, Thái Bảo trong triều. Nguyễn Du sống ở thời đại đầy biến động của xã hội phong kiến Việt Nam, đó là sự kì khùng hoảng trầm trọng, giai cấp thống trị thối nát, tham lam, tàn bạo, các tập đoàn phong kiến (Lê - Trịnh- Nguyễn) chém giết lẫn nhau. Nông dân nổi dậy khởi nghĩa ở khắp nơi, đời sống nhân dân khổ cực, nhiều cuộc

khởi nghĩa nổ ra, tiêu biểu là phong trào Tây Sơn mà đỉnh cao là cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Huệ. Những yếu tố này tác động nhiều tới tình cảm, nhận thức của Nguyễn Du. Ông sớm lâm vào cảnh mồ côi (9 tuổi cha mất, 12 tuổi mẹ mất), phải sống phiêu bạt nhiều năm, nhiều nơi, lúc ở Thăng Long, lúc lại vào quê nội Hà Tĩnh, có giai đoạn về quê vợ ở Thái Bình. Những biến động lịch sử và cuộc đời đó đã tác động nhiều đến tâm hồn và tư tưởng của Nguyễn Du. Bởi thế ông cũng có nhiều tâm trạng: trung thành với nhà Lê, chống quân Tây sơn, sau này làm quan triều Nguyễn nhưng lại rụt rè, u uất. Có thể nói cuộc đời ông chìm nổi, gian truân, đi nhiều nơi, tiếp xúc nhiều hạng người, đời từng trải, vốn sống phong phú, có nhận thức sâu rộng, được coi là một trong năm người giỏi nhất nước Nam lúc bấy giờ. Ông còn là người có trái tim giàu lòng yêu thương, cảm thông sâu sắc với những người nghèo khổ, với những đau khổ của nhân dân Nguyễn Du nổi tiếng trước hết bởi cái tâm của một người luôn nghĩ đến nhân dân, luôn bênh vực cho những cuộc đời. những số phận éo le, oan trái, đặc biệt là thân phận người phụ nữ.

Nguyễn Du cũng là người có năng khiếu văn học bẩm sinh, bậc thầy trong việc sử dụng tiếng Việt, ngôi sao chói lọi trong nền văn học trung đại Việt Nam. Về sự nghiệp, văn học Nguyễn Du có nhiều sáng tạo lớn cả về chữ Hán và chữ Nôm. Các sáng tác chữ Hán có Thanh Hiên thi tập (78 bài), Bắc hành tạp lục (125 bài), Nam trung tạp ngâm (40 bài)... sáng tác chữ Nôm có Vân chiêu hồn, Văn tế sống hai cô gái Trường Lưu, tiêu biểu là tác phẩm Truyện Kiều hay còn gọi là Đoạn trường tân thanh.

Truyện Kiều ra đời đầu thế kỉ XIX (khoảng từ 1805 - 1809), lúc đầu có tên là “Đoạn trường tân thanh” (Tiếng kêu mới đứt ruột), sau này đổi thành “Truyện Kiều”. Tác phẩm viết dựa trên cuốn tiểu thuyết “Kim Vân Kiều truyện” của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc) nhưng đã có sự sáng tạo tài tình và thay đổi, bổ sung nhiều yếu tố trong cốt truyện cho phù hợp với hoàn cảnh xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Là truyện thơ Nôm được viết bằng thơ lục bát, dài 3254 câu, chia làm 3 phần (Gặp gỡ và đính ước; Gia biến và lưu lạc; Đoàn tụ). Đề tài của truyện là viết về cuộc đời Kiều nhưng thông qua đó tố cáo xã hội phong kiến lúc bấy giờ đã chà đạp, xô đẩy người phụ nữ vào bước đường cùng; đồng thời ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của Thúy Kiều và của người phụ nữ nói chung. Tác phẩm còn thể hiện rất rõ hiện thực cuộc sống đương thời với "con mắt trông thấu sáu cõi, tấm lòng nghĩ tới muôn đời" của nhà thơ.

Truyện Kiều kể về cuộc đời truân chuyên của người con gái tài sắc Thúy Kiều. Thúy Kiều là một cô gái sinh trưởng trong gia đình họ Vương có ba chị em: Thúy Kiều, Thúy Vân và Vương Quan. Kiều là người con gái tài năng và nhan sắc thuộc bậc trên người. Nàng còn là người con hiếu nghĩa. Trong hội đạp thanh, Kiều gặp Kim Trọng, họ đã yêu nhau sau đó đính ước. Khi Kim Trọng về Liêu Dương hộ

tang chú, gia đình Kiều gặp tai biến, Kiều phải bán mình chuộc cha. Mã Giám sinh mua Kiều về Lâm Tri. Tú Bà lập mưu biến nàng thành gái lầu xanh. Thúc Sinh chuộc Kiều và cưới nàng làm vợ lẽ. Nàng lại bị Hoạn Thư - vợ Thúc Sinh sai lính đến bắt về làm hoa nô và bày trò đánh ghen. Nàng trốn khỏi nhà Thúc Sinh. Nhưng lại rơi vào tay Bạc Bà, Bạc Hạnh phải vào lầu xanh lần thứ hai. Tại đây, Kiều gặp Từ Hải - một anh hùng “đội trời, đạp đất”, chàng chuộc Kiều ra khỏi lầu xanh, giúp Kiều báo ân, báo oán. Kiều lại mắc mưu Hồ Tôn Hiến, Từ Hải bị chết đứng. Kiều bị ép lấy viên thổ quan. Nhục nhã, đau đớn, nàng nhảy xuống sông Tiền Đường tự tử được sư Giác Duyên cứu và đi tu. Kim Trọng trở lại sau nửa năm, chàng kết duyên với Thúy Vân theo lời trao duyên của Kiều.

Sau này, Kim Trọng và Vương Quan đã bỏ nhiều công sức tìm Thúy Kiều. Rất may họ đã gặp lại Thúy Kiều, Kiều được đoàn tụ với gia đình và Kim Trọng sau mười lăm năm lưu lạc.

Giá trị của Truyện Kiều được thể hiện trên hai phương diện chủ yếu là nội dung và nghệ thuật.

Giá trị nội dung thể hiện qua giá trị hiện thực và nhân đạo.

Giá trị hiện thực của tác phẩm là phản ánh hiện thực xã hội đương thời với bộ mặt tàn bạo của giai cấp thống trị. Sức mạnh của đồng tiền và số phận những con người bị áp bức, nạn nhân của đồng tiền, đặc biệt là người phụ nữ. Gia đình nhà Vương ông đang sống bình yên, chỉ vì một lời không đầu vào đầu của thằng bán tơ “vu oan giá họa”, thế là cuộc sống yên lành bị phá vỡ, tai họa ở đâu ập xuống nhà Kiều. Sau cái có ấy bọn sai nha tiến vào nhà Kiều cướp phá đánh đập, chúng đã được một lũ quan lại dung túng, bảo hộ, giật dây. Kẻ cầm đầu lũ vô lại đây đã thẳng thắn đòi: “Có ba trăm lạng, việc này mới xong”. Tên quan xử kiện vụ án của Kiều được Nguyễn Du đặc tả: “Trông lên mặt sắt đen sì”. Hồ Tôn Hiến, tên quan lớn nhất trong Truyện Kiều, đại diện cho triều đình phong kiến với tư cách là một Tổng đốc trọng thần nhưng lại “Lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình”. Sức mạnh của đồng tiền khi nó nằm trong tay kẻ xấu thật kinh khủng, đồng tiền đã thành một thế lực vạn năng chi phối mọi hoạt động, làm băng hoại lương tâm, nhân phẩm của con người. Nhà phê bình văn học Hoài Thanh đã viết về đồng tiền trong Truyện Kiều: “Quan lại vì tiền mà bất chấp công lí, sai nha vì tiền mà tra tấn cha con Vương ông, Tú bà, Mã Giám sinh vì tiền mà làm nghề buôn thịt bán người, Sở Khanh vì tiền mà táng tận lương tâm, Khuyển Ưng vì tiền mà lao vào tội ác, cả một xã hội chạy theo đồng tiền”. Cuộc đời đầy nước mắt của người con gái tài sắc Thúy Kiều cũng bắt đầu từ chính sức mạnh và sự bất nhân của đồng tiền.

Giá trị nhân đạo được thể hiện trước hết là sự trân trọng đề cao con người từ ngoại hình, phẩm chất, tài năng khát vọng đến ước mơ và tình yêu chân chính. Về ngoại

hình, ta thấy Thuý Vân là một thiếu nữ đoan trang phúc hậu, Thuý Kiều đẹp thuộc diện “sắc trung chi thánh”- quá ư là hơn người, hơn đời, Kim Trọng mang vẻ đẹp của một văn nhân thư sinh, Từ Hải đẹp kiêu người anh hùng: vai năm tấc rộng thân mười thước cao. về phẩm chất Thuý Vân là một cô gái ngoan. Kim Trọng - một chàng trai chung tình. Thuý Kiều tài năng (Cầm, kì, thi, hoạ) - một người con hiếu thảo, giàu đức hy sinh, người yêu chung thủy. Tình yêu Kim Kiều - Tình yêu hồn nhiên trong trắng, nó vượt sự ràng buộc khắt khe của lễ giáo phong kiến trong thời điểm chế độ phong kiến suy tàn.

Bên cạnh đó Truyện Kiều còn lên án, tố cáo những thế lực tàn bạo đã chà đạp lên quyền sống của con người, đề cao tự do và công lí. Thuý Kiều điển hình cho người phụ nữ trong xã hội xưa, mười lăm năm lưu lạc của nàng là một chuỗi bi kịch. Đường như bao nhiêu nỗi cực khổ của người đàn bà thời trước đều ập xuống vai nàng. Từ một cô tiểu thư khuê các, Kiều trở thành hàng hoá để cho người ta mua bán, rồi Kiều bị lừa gạt bị rơi vào lầu xanh tới hai lần, đem thân đi làm lẽ, làm đũa ở, rồi bị đánh đòn, lăng nhục trở thành tội phạm ở công đường, bị sỉ nhục, bị rơi vào cảnh giết chồng, kết thúc là phải tự vẫn. Cuộc đời Thuý Kiều là một bản cáo trạng đanh thép tố cáo xã hội phong kiến bất nhân, xã hội ấy làm cho người lương thiện phải tìm đến cái chết. Còn khát vọng tự do và công lý được ông gửi gắm qua nhân vật Từ Hải và màn báo ân báo oán.

Mặt khác Truyện Kiều còn thể hiện niềm thương cảm sâu sắc trước những đau khổ của con người đặc biệt là người phụ nữ. Nguyễn Du như khóc cùng tiếng đàn và cuộc đời của Thuý Kiều, ông cũng bày tỏ thái độ trân trọng Kiều cho dù có lúc nàng đã là hạng người dưới đáy của xã hội.

Mặt khác, Truyện Kiều của Nguyễn Du có thể khắc sâu trong lòng nhân dân như vậy còn ở giá trị nghệ thuật. Trong tác phẩm của mình ông đã bộc lộ sự tài hoa, sắc sảo trong nghệ thuật tự sự, miêu tả nhân vật, tả cảnh, sử dụng ngôn từ... hay nói đúng hơn là giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Về ngôn ngữ: Truyện Kiều là một kiệt tác nghệ thuật, với bút pháp của một nghệ sĩ thiên tài, tiếng Việt trong Truyện Kiều đã đạt đến độ giàu và đẹp. Về nghệ thuật tự sự, thành công của Truyện Kiều trên tất cả các phương diện: ngôn ngữ kể chuyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật miêu tả - tả cảnh ngụ tình.

Nhận xét về Nguyễn Du và Truyện Kiều, tác giả Mộng Liên Đường trong lời tựa Truyện Kiều đã viết: “Lời văn tả ra hình như máu chảy ở đầu ngọn bút, nước mắt thấm tờ giấy, khiến ai đọc đến cũng phải thấm thìa, ngậm ngùi, đau đớn đến đứt ruột. Tố Như sử dụng tâm đã khổ, tự sự đã khéo, tả cảnh cũng hết, đàm tình đã thiết, nếu không có con mắt trông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời

thì tài nào có cái bút lực ấy” chính là đã khái quát rất tuyệt vời về giá trị của Truyện Kiều trên mọi phương diện.

Từ quê hương, xã hội, gia đình, cuộc đời, năng khiếu bẩm sinh, đã tạo cho Nguyễn Du có trái tim yêu thương vĩ đại, một thiên tài văn chương với sự nghiệp văn học có giá trị lớn. Ông là đại thi hào của dân tộc Việt Nam, là danh nhân văn hoá thế giới, đóng góp to lớn đối với sự phát triển của văn học Việt Nam. Nguyễn Du và Truyện Kiều sẽ sống mãi với dân tộc và trở thành linh hồn của dân tộc.

Bài văn mẫu 4: Thuyết minh về tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều

Nếu văn học Trung Quốc tự hào về nhà văn Lỗ Tấn, văn học Nga tự hào về nhà văn Macxim Gorky thì Việt Nam cũng tự hào về đại thi hào Nguyễn Du. Ông đã để lại cho nền văn học nước nhà tác phẩm văn học vô cùng nổi tiếng mang tên Truyện Kiều. Với học vấn uyên thâm cùng tài năng văn học xuất chúng, cùng những giá trị nhân đạo sâu sắc, Nguyễn Du và Truyện Kiều thực sự đã trở thành niềm tự hào của dân tộc Việt Nam.

Nguyễn Du (1765 -1820), tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên, quê ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Ông sinh ra và lớn lên trong một gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan, có truyền thống văn học. Cha ông là Nguyễn Nghiễm, cũng là người giỏi văn chương. Ông thi đỗ tiến sĩ và làm quan Tể tướng. Mẹ ông là bà Trần Thị Tân, người con gái Bắc Kinh cũng văn hay chữ tốt. Anh cùng cha khác mẹ là Nguyễn Khản làm quan từ dưới thời Lê Trịnh.

Ông xuất thân danh giá nhưng cuộc đời lại nhiều nỗi đau. Năm 13 tuổi, ông mồ côi cả cha lẫn mẹ, phải sống với anh Nguyễn Khản. Khi ông 15 tuổi, Nguyễn Khản bị khép tội mưu phản, ông phải nương nhờ nhà họ hàng xa. Đặc biệt, cuộc đời ông gắn bó sâu sắc với những biến cố lịch sử giai đoạn của thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX - giai đoạn mà giai cấp cai trị thối nát, tham lam, không quan tâm nhân dân, họ chém giết lẫn nhau để tranh giành quyền lực.

Ông phiêu bạt nhiều nơi trong hoàn cảnh đó, đến năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi, Nguyễn Du phải bắt đầu đi làm quan. Ông được cử sang Trung Quốc hai lần nhưng lần thứ 2 vào năm 1820 chưa kịp đi thì ông bị bệnh và mất tại Huế. Tuy cuộc đời nhiều biến cố nhưng đời ông có được vốn kiến thức sâu rộng cùng nỗi lòng thương cảm xót xa với số phận bi thảm của người dân. Ông là đại thi hào của dân tộc với nhiều tác phẩm có giá trị gồm ba tập thơ bằng chữ Hán gồm Thanh Hiên Thi tập, Bắc Hành tạp lục, Nam Trung tạp ngôn và tác phẩm chữ Nôm xuất sắc nhất là Truyện Kiều.

Truyện Kiều trước đó có tên là “Đoạn trường Tân Thanh”. Truyện Kiều được Nguyễn Du sáng tạo từ truyện “Kim Vân Kiều truyện” của Thanh Tâm tài nhân Trung Quốc. Tuy nhiên khác với "Đoạn trường Tân Thanh", Truyện Kiều được viết bằng thể thơ lục bát gồm 3254 câu thơ và chia thành ba giai đoạn: Gặp gỡ và đính ước, gia biệt và lưu lạc, đoàn tụ.

Truyện kể về cuộc đời của nàng Kiều. Thúy Kiều là một thiếu nữ tài sắc vẹn toàn, trưởng thành trong gia đình trung lưu lương thiện họ Vương, nhà có ba chị em: Thúy Kiều, Thúy Vân và Vương Quan. Trong một lần du xuân, Kiều gặp gỡ Kim Trọng, cả 2 đem lòng yêu nhau và âm thầm tự do đính ước. Gia đình Kim Trọng xảy ra biến cố, chú mất, Kim Trọng phải về Liêu Dương để tang chú, gia đình Kiều cũng gặp biến cố, Kiều phải bán thân chuộc cha.

Kiều bị bọn buôn mình là Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh lừa gạt, lưu lạc vào lầu xanh. Kiều gặp Thúc Sinh và được về làm vợ lẽ, nhưng Hoạn Thư là vợ Thúc Sinh ghen tuông, nàng bị đánh ghen. Trốn khỏi nhà Thúc Sinh và lại rơi vào tay Bạc Hà, Bạc Hạnh lưu lạc lầu xanh lần hai. Tại đây Kiều gặp Từ Hải – một anh hùng “đội trời đạp đất”. Từ Hải chuộc Kiều ra khỏi lầu xanh, giúp Kiều báo ân, báo oán. Song, Kiều lại mắc mưu Hồ Tôn Hiến, Từ Hải chết, Kiều bị ép lấy viên quan thổ quan. Vì quá nhục nhã, đau đớn, nàng gieo mình xuống sông Tiền. Sau đó, nàng được sư Giác Duyên cứu và quyết định tu hành. Kim Trọng sau khi chịu tang xong trở lại kết duyên với Thúy Vân nhưng vẫn không quên được Kiều. Sau 15 năm lưu lạc Kiều đoàn tụ cùng gia đình và Kim Trọng nhưng quyết định không kết duyên với Kim Trọng mà trở thành tri âm tri kỉ.

Giá trị nội dung được thể hiện qua giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của tác phẩm. Truyện Kiều phản ánh hiện thực xã hội đương thời với bộ mặt tàn bạo của giai cấp thống trị. Sức mạnh của đồng tiền và số phận những con người bị áp bức, nạn nhân của đồng tiền, đặc biệt là người phụ nữ. Cuộc đời đầy nước mắt của người con gái tài sắc Thúy Kiều cũng bắt đầu từ chính sức mạnh và sự bất nhân của đồng tiền.

Truyện cũng có giá trị nhân đạo vô cùng sâu sắc. Trước hết là sự trân trọng đề cao con người từ ngoại hình, phẩm chất, tài năng khát vọng đến ước mơ và tình yêu chân chính. Đồng thời lên án, tố cáo những thế lực tàn bạo chà đạp lên quyền sống của con người.

Mặt khác Truyện Kiều còn thể hiện niềm thương cảm sâu sắc trước số phận và những khổ đau của con người, đặc biệt là người phụ nữ và trân trọng tài năng, nét đẹp của những con người tài hoa mà bạc mệnh.

Về giá trị nghệ thuật, Nguyễn Du đã bộc lộ tài hoa, sắc sảo trong nghệ thuật tự sự, miêu tả nhân vật, tả cảnh, sử dụng ngôn từ. Truyện Kiều là một kiệt tác nghệ thuật, với bút pháp của một nghệ sĩ thiên tài, tiếng Việt trong Truyện Kiều đã đạt đến độ giàu và đẹp. Với việc sử dụng ngôn ngữ kể chuyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật miêu tả - tả cảnh ngụ tình Nguyễn Du đã tái hiện thành công bức tranh một xã hội tàn bạo bất công, chà đạp lên những con người nghèo khó, đặc biệt là người phụ nữ. Qua đó lên án các thế lực xấu xa. Đồng thời đề cao vẻ đẹp ngoại hình, tài năng cùng nhân phẩm và khát vọng chân chính của con người về tự do hạnh phúc, chân lí.

Với những thành công về nội dung và nghệ thuật như thế, Truyện Kiều đã trở thành tác phẩm tiêu biểu của đời thơ Nguyễn Du, của văn học dân tộc. Nguyễn Du và Truyện Kiều sẽ sống mãi trong lòng người đọc, sống mãi với dân tộc.

Bài văn hay 5: Thuyết minh về tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều

Nguyễn Du là một đại thi hào dân tộc, một danh nhân văn hóa thế giới, một nhà nhân đạo lỗi lạc có “con mắt nhìn thấu sáu cõi” và “tâm lòng nghĩ suốt ngàn đời” (Mộng Liên Đường chủ nhân).

Nguyễn Du, tên chữ là Tố Như, tên hiệu là Thanh Hiên, quê ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Ông sinh năm 1765 (Ất Dậu) trong một gia đình có nhiều đời và nhiều người làm quan to dưới triều Lê, Trịnh. Cha là Nguyễn Nghiễm từng giữ chức Tể tướng 15 năm. Mẹ là Trần Thị Tần, một người phụ nữ Kinh Bắc có tài xướng ca.

Quê hương Nguyễn Du là vùng đất địa linh, nhân kiệt, hiếu học và trọng tài. Gia đình Nguyễn Du có truyền thống học vấn uyên bác, có nhiều tài năng văn học. Gia đình và quê hương chính là “mảnh đất phì nhiêu” nuôi dưỡng thiên tài Nguyễn Du.

Thời thơ ấu, Nguyễn Du sống trong nhung lụa. Lên 10 tuổi lần lượt mồ côi cả cha lẫn mẹ, cuộc đời Nguyễn Du bắt đầu gặp những sóng gió trong cơn quốc biến ba đào: sóng nhờ Nguyễn Khả (anh cùng cha khác mẹ làm Thừa tướng phủ chúa Trịnh) thì Nguyễn Khả bị giam, bị Kiêu binh phá nhà phải chạy trốn. Năm 19 tuổi, Nguyễn Du thi đỗ tam trường rồi làm một chức quan vô tận Thái Nguyên. Chẳng bao lâu nhà Lê sụp đổ (1789) Nguyễn Du lánh về quê vợ ở Thái Bình rồi vợ mất, ông lại về quê cha, có lúc lên Bắc Ninh quê mẹ, nhiều nhất là thời gian ông sống không nhà ở kinh thành Thăng Long.

Hơn mười năm chìm nổi long đong ngoài đất Bắc, Nguyễn Du sống gần gũi nhân dân và thấm thía biết bao nỗi ám lạnh kiếp người, đặc biệt là người dân lao động, phụ nữ, trẻ em, cầm ca, ăn mày... những con người “dưới đáy”. Chính nỗi bất

hạnh lớn trong cuộc đời đã hun đúc nên thiên tài Nguyễn Du – nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn.

Miễn cưỡng trước lời mời của nhà Nguyễn, Nguyễn Du ra làm quan. Năm 1813 được thăng chức Học sĩ điện Cần Chánh và được cử làm Chánh sứ đi Trung Quốc. Năm 1820, ông lại được cử đi lần thứ hai nhưng chưa kịp đi thì mất đột ngột ngày 10 tháng 8 năm Canh Thìn (18-9-1820). Suốt thời gian làm quan cho nhà Nguyễn, Nguyễn Du sống trầm lặng, ít nói, có nhiều tâm sự không biết tỏ cùng ai.

Tư tưởng Nguyễn Du khá phức tạp và có những mâu thuẫn: trung thành với nhà Lê, không hợp tác với nhà Tây Sơn, bắt buộc đi làm quan cho nhà Nguyễn. Ông là một người có lí tưởng, có hoài bão nhưng trước cuộc đời gió bụi lại buồn chán, Nguyễn Du coi mọi chuyện (tu Phật, tu tiên, đi cầu, đi săn, hành lạc...) đều là chuyện hão nhưng lại rơi lệ đoạn trường trước những cuộc bể dâu. Nguyễn Du đã đứng giữa giông tố cuộc đời trong một giai đoạn lịch sử đầy bi kịch. Đó là bi kịch của đời ông nhưng chính điều đó lại khiến tác phẩm của ông chứa đựng chiều sâu chưa từng có trong thơ văn Việt Nam.

Nguyễn Du có ba tập thơ chữ Hán là: Thanh Hiên thi tập, Nam trung tạp ngâm và Bắc hành tạp lục, tổng cộng 250 bài thơ Nôm, Nguyễn Du có kiệt tác Đoạn trường tân thanh (Truyện Kiều), Văn tế thập loại chúng sinh (Văn chiêu hồn) và một số sáng tác đậm chất dân gian như Văn tế sống hai cô gái Trường Lưu; về Thác lên trai phường nón.

Mở đầu Truyện Kiều, Nguyễn Du tâm sự:

“Trải qua một cuộc bể dâu

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng”.

Chính “những điều trông thấy” khiến tác phẩm của Nguyễn Du có khuynh hướng hiện thực sâu sắc. Còn nỗi “đau đớn lòng” đã khiến Nguyễn Du trở thành một nhà thơ nhân đạo lỗi lạc.

Nguyễn Du là nhà thơ “đứng trong lao khổ, mở hồn ra đón lấy tất cả ỉ hăng vang động của đời” (Nam Cao). Thơ chữ Hán của Thanh Hiên giống hừng trang nhật kí đời sống, nhật kí tâm hồn vậ. Nào là cảnh sống lấy ít, nào là ốm đau, bệnh tật cho đến cảnh thực tại của lịch sử... đều được Nguyễn Du ghi lại một cách chân thực (Đêm thu: Tình cờ làm thơ; Ngồi dèm...). Nguyễn Du vạch ra sự đối lập giữa giàu – nghèo trong Sở kiến hành hay Thái Bình mại giả ca... Nguyễn Du chống lại việc gọi hồn Khuất Nguyên về nước Sở của Tống Ngọc là bởi nước Sở “cát bụi làm cả áo người” toàn bộ "vuốt nanh", “nọc độc”, “xé thịt người nhai ngọt xót”... Nước

Sở của Khuất Nguyên hay nước Việt của Tố Như cũng chỉ là một hiện thực: cái ác hoành hành khắp nơi, người tốt không chốn dung thân. Truyện Kiều mượn bối cảnh đời Minh (Trung Quốc) nhưng trước hết là bản cáo trạng đanh thép ghi lại “những điều trông thấy” của Nguyễn Du về thời đại nhà thơ đang sống. Phản ánh với thái độ phê phán quyết liệt, đó là khuynh hướng hiện thực sâu sắc trong sáng tác của Nguyễn Du.

Sáng tác của Nguyễn Du bao trùm tư tưởng nhân đạo, trước hết và trên hết là niềm quan tâm sâu sắc tới thân phận con người. Truyện Kiều không chỉ là bản cáo trạng mà còn là khúc ca tình yêu tự do trong sáng, là giấc mơ tự do công lí “tháo cũi sổ lồng”. Nhưng toàn bộ Truyện Kiều chủ yếu là tiếng khóc xé ruột cho thân phận và nhân phẩm con người bị chà đạp, đặc biệt là người phụ nữ.

“Đau đớn thay phận đàn bà

Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung”

Không chỉ Truyện Kiều mà hầu hết các sáng tác của Nguyễn Du đều bao trùm cảm hứng xót thương, đau đớn: từ Độc Tiểu Thanh kí đến Người ca nữ đất Long Thành, từ Sờ kiến hành đến Văn tế thập loại chúng sinh... thậm chí Nguyễn Du còn vượt cả cột mốc biên giới, vượt cả ranh giới ta – địch và vượt cả sự cách trở âm dương để xót thương cho những kẻ chết trận, phôi “xương trắng” nơi “quí môn quan”.

Không chỉ xót thương, Nguyễn Du còn trân trọng, ca ngợi vẻ đẹp, cùng những khát vọng sống, khát vọng tình yêu hạnh phúc. Tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Du đã vượt qua một số ràng buộc của ý thức hệ phong kiến và tôn giáo để vươn tới khẳng định giá trị tự thân của con người. Đó là tư tưởng sâu sắc nhất mà ông đem lại cho văn học Việt Nam trong thời đại ông.

Nguyễn Du đã đóng góp lớn về mặt tư tưởng, đồng thời có những đóng góp quan trọng về mặt nghệ thuật.

Thơ chữ Hán của Nguyễn Du giản dị mà tinh luyện, tài hoa. Thơ Nôm Nguyễn Du thực sự là đỉnh cao rực rỡ. Nguyễn Du sử dụng một cách tài tình hai thể thơ dân tộc: lục bát (Truyện Kiều) và song thất lục bát (Văn tế thập loại chúng sinh). Đến Nguyễn Du, thơ lục bát và song thất lục bát đã đạt đến trình độ hoàn hảo, mẫu mực, cổ điển.

Nguyễn Du đóng góp rất lớn, rất quan trọng cho sự phát triển giàu đẹp của ngôn ngữ văn học Tiếng Việt: tỉ lệ từ Hán – Việt giảm hẳn, câu thơ tiếng Việt vừa thông tục, vừa trang nhã, diễm lệ nhờ vần luật chỉnh tề, ngắt nhịp đa dạng, tiểu đối phong phú, biến hóa. Thơ Nguyễn Du xứng đáng là đỉnh cao của tiếng Việt văn học

Trung Đại. Đặc biệt Truyện Kiều của Nguyễn Du là “tập đại thành” về ngôn ngữ văn học dân tộc.

Xin được mượn những câu thơ của nhà thơ Tố Hữu tri âm cùng Tố Như để thay cho lời kết:

“Tiếng thơ ai động đất trời

Nghe như non nước vọng lời ngàn thu

Nghìn năm sau nhớ Nguyễn Du

Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày”.

Bài văn hay 6: Thuyết minh về tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều

Nhà phê bình Hoài Thanh từng nhận xét về tác gia Nguyễn Du và “Truyện Kiều”: “Tuy Nguyễn Du đã sáng tạo nhân vật Thúy Kiều nhưng Kiều lại có thật với Nguyễn Du, Nguyễn Du đã sống rất lâu trong tâm tình của Kiều, đã nhập vào Kiều làm một”, giúp ta thấy tuyệt tác “Truyện Kiều” ghi dấu tâm huyết, tài năng của thi nhân.

Đại thi hào Nguyễn Du tên hiệu là Thanh Hiên, tên chữ là Tố Như. Ông xuất thân trong một gia đình đại quý tộc, giàu truyền thống khoa bảng. Con lối lịch sử đập đổ lâu son gác tía đẩy ông vào cuộc sống lay lắt, tha hương suốt mười lăm năm trời. Cuộc sống đó bóp nghẹt lí tưởng nhất quán khiến ông sống giữa cuộc đời như những người dân thường. Con người thanh liêm, sống thâm lặng, khinh bỉ quan lại chỉ biết lo vinh hoa phú quý, không lo gì đến việc dân, việc nước, nay lại trực tiếp chứng kiến nỗi khổ của nhân dân nên ông có con mắt nhìn đời thông suốt sáu cõi. Những va đập cuộc đời khiến thi sĩ đồng cảm sâu xa với mọi kiếp người đầy đọa, tạo nên chiều sâu tư tưởng tác phẩm “Truyện Kiều” sau này. Vốn hiểu biết uyên bác làm cơ sở để tuyệt tác “Truyện Kiều” trở thành một viên ngọc sáng trong văn học Việt Nam về giá trị nghệ thuật.

Mộng Liên Đường cho rằng: “Những lời văn tả ra hình như có máu chảy ở đầu ngọn bút, nước mắt thấm ở trên tờ giấy, khiến ai đọc cũng phải thấm thía, ngậm ngùi, đau đớn như đứt ruột”. Tác phẩm ban đầu mang tên “Đoạn trường tân thanh” nhưng nhân dân gọi là “Truyện Kiều”. Áng truyện thơ lấy nội dung từ tiểu thuyết “Kim Vân Kiều truyện” nhưng những sáng tạo của đại thi hào là rất lớn. Câu chuyện nói về mười lăm năm lưu lạc, tủi nhục của nàng Kiều sau khi gia biến, bán mình chuộc cha và em. Chủ nghĩa nhân đạo cao đẹp của Nguyễn Du biến một câu chuyện tình khổ thành khúc ca đớn đau, tri âm với kẻ bạc mệnh, những điều mắt

thấy tai nghe trong xã hội bấy giờ cũng đi vào trang viết của thi sĩ. “Truyện Kiều” ngợi ca tình yêu tự do và ước mơ công lí. Mỗi tình Kim- Kiều dám vượt lên những ràng buộc của lễ giáo phong kiến khắt khe để thề nguyện cùng nhau, rung động đầu đời trong sáng, chân tình không chút vụ lợi. Hình ảnh nàng Kiều:

“Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình”

Còn khiến mỗi chúng ta ngạc nhiên bởi Nguyễn Du khuyến khích tinh thần chủ động ấy. Giữa phường gian trá, thi nhân khắc họa nhân vật Từ Hải không chỉ thể hiện ước nguyện xã hội công lí mà nhân vật phần nào phản ánh lí tưởng của thi sĩ từng bị giam hãm. Từ Hải là ngôi sao sáng bang qua cuộc đời Kiều, giúp nàng thực hiện màn báo ân, báo oán thích đáng. Đọc “Truyện Kiều” như vọng lại tiếng khóc đau thương cho thân phận con người. Nguyễn Du từng nói:

“Cổ kim hận sự thiên nan vấn

Phong vận kì oan ngã tự cư”

Người cho rằng: “Chữ tài liền với chữ tai một vần” nên xoay quanh đời Kiều- người con gái tài hoa luôn phải gánh chịu bao giông tố. Tiếng khóc xót xa cho mỗi tình đằm thắm Kim- Kiều “đứt gánh tương tư”, mỗi tình tri kỉ của Từ Hải và nàng Kiều. Giọt nước mắt đắng chát khi nhân phẩm bị chà đạp, thân xác con người bị đánh đập tàn nhẫn. Sâu xa hơn, tiếng kêu khóc vang lên đòi quyền sống cho con người trong nỗi đau nhân thế. Nguyễn Đình Thi nhận định: “Truyện Kiều” là ngọn roi sắt quất thẳng vào những sự bất công, độc ác, dối trá...”, có thể xem thi phẩm là bản cáo trạng đanh thép vạch trần sự mục ruỗng, thối nát của xã hội bấy giờ. Mọi tầng lớp đều bị ối bị thế lực đồng tiền chi phối từ thẳng bán tơ, lũ buôn thịt bán người như Tú Bà, Bạc Bà, Bạc Hạnh, chức quan Hồ Tôn Hiến... Nguyễn Du bóc trần nhìn thẳng vào thực trạng, gọi tên những kẻ chà đạp lên quyền sống con người.

“Truyện Kiều” có sức sống trường tồn còn bởi những giá trị nghệ thuật đặc sắc. Với học vấn uyên thâm, Nguyễn Du thành công xây dựng nhân vật sinh động, cá tính. Nàng Kiều không phải nhân vật minh họa mà nàng có đời sống nội tâm, lí tưởng cao đẹp của Từ Hải cũng được khắc tạc. Với thể thơ lục bát giàu truyền thống, đại thi hào biến một tiểu thuyết thành thơ vừa mộc mạc vừa trang nhã, cổ điển. Điểm nhìn trần thuật của tác giả cũng thay đổi linh hoạt, đặt vào từng nhân vật, khiến tác phẩm không khô khan. Ngôn ngữ trong “Truyện Kiều” có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa ngôn từ bác học và dân gian tạo nên sức biểu cảm, sự trong sáng.

Nhắc đến đại thi hào Nguyễn Du, ta không thể không nhớ tới áng thiên cổ kì bút “Truyện Kiều”. Ở đó hội tụ tất cả cái tài, tâm lòng và tầm vóc của thi nhân. Những giá trị đích thực của tác phẩm còn bất tử với nền văn học Việt Nam.

Bài văn mẫu 7: Thuyết minh về tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều

Nguyễn Du từ những điều đã “trông thấy” mà “đau đớn lòng”, từ việc học tiếng nói của người trồng dâu và cả trái tim nhân đạo lớn, một tài năng lớn mà ông đã viết nên “Truyện Kiều”. Đã mấy thế kỉ qua đi, nhưng “Truyện Kiều” vẫn có một sức hấp dẫn đối với các thế hệ bạn đọc.

“Truyện Kiều” được Nguyễn Du sáng tác dựa trên cốt truyện “Kim Vân Kiều truyện” của Thanh Tâm Tài Nhân. Từ câu chuyện đó, Nguyễn Du đã sáng tạo nên một câu chuyện mới. “Truyện Kiều” có 3254 câu thơ Nôm và được viết bằng thể thơ lục bát.

“Truyện Kiều” xoay quanh nhân vật chính là Thúy Kiều và gồm có ba phần. Phần I đó là gặp gỡ và đính ước. Vào năm Gia Tĩnh triều Minh, có một nhà viên ngoại họ Vương có ba người con. Nhà ông là thuộc kiêu “ Gia tư nghĩ cũng thường thường bậc trung” và có ba người con, trong đó Thúy Kiều là chị cả, tiếp đó là Thúy Vân, em út là Vương Quan. Trong tiết thanh minh, ba chị em đi du xuân và tình cờ trong buổi hôm đó, Thúy Kiều đã gặp được Kim Trọng- một văn nhân tài tử. Hai người gặp gỡ nhau rồi sau đó, thề nguyện cùng nhau.

Phần II, đó là gia biến và lưu lạc. Không lâu sau đó, gia đình Kim Trọng xảy ra biến cố, chàng phải trở về quê để chịu tang chú. Còn gia đình Kiều, cha nàng bị thằng bán tơ lừa nên Thúy Kiều buộc phải bán mình để chuộc cha. Sóng gió cuộc đời xô đẩy khiến nàng rơi vào tay những kẻ buôn bán hương như Tú Bà, Mã Giám Sinh, Sở Khanh. Nhưng rồi, một khách làng chơi là Thúc Sinh đã cứu nàng khỏi chốn lầu xanh. Vợ của Thúc Sinh là Hoạn Thư vì ghen với nàng nên nàng bỏ đi và nương nhờ nơi cửa Phật. Sư Giác Duyên vô tình giao lầm nàng cho Bạc Bà, Bạc Hạnh- những kẻ cũng giống như Tú Bà, Mã Giám Sinh. Kiều rơi vào lầu xanh một lần nữa. Từ Hải bỗng xuất hiện và cứu vớt nàng khỏi chốn nhơ nhớp đó. Tưởng rằng từ đây hạnh phúc đã mỉm cười với nàng... Từ Hải mắc lừa Hồ Tôn Hiến, nàng phải hầu rượu cho hắn ta. Thúy Kiều quyết định tự tử và một lần nữa sư Giác Duyên đã cứu nàng.

Phần III, đó là đoàn tụ. Sau khi chịu tang chú xong, Kim Trọng trở về thì hay tin Thúy Kiều đã bán mình chuộc cha và trao duyên cho em gái là Thúy Vân. Kim Trọng vô cùng đau khổ. Thúy Kiều trở về nhưng Kim Trọng và Thúy Kiều quyết định “Duyên đôi lứa cũng là duyên bạn bầy”

“Truyện Kiều” có giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc. Nguyễn Du đã phơi bày những hiện thực xấu xa, tàn ác trong xã hội phong kiến lúc bấy giờ. Đồng thời, trái tim của đại thi hào cũng đồng cảm với những con người mà “tài mệnh tương đố”, Nguyễn Du trân trọng và ngợi ca những giá trị tốt đẹp, đồng tình với những ước mơ, khát vọng của họ.

Về giá trị nghệ thuật, Nguyễn Du đã kế thừa thể thơ lục bát từ văn học dân gian. Đồng thời, ngôn ngữ mà ông sử dụng thật chính xác và giàu giá trị biểu cảm, có giá trị nghệ thuật cao.

“Truyện Kiều” luôn có một sức hấp dẫn đối với các thế hệ bạn đọc. Những vấn đề mà Nguyễn Du đã đặt ra không chỉ có ý nghĩa thời đại mà còn chạm đến những vấn đề mang tính muôn đời. Vì vậy, mỗi chúng ta hãy trân trọng kiệt tác của dân tộc, đó chính là viên ngọc quý không dễ có được, thậm chí là vài trăm năm ta mới thấy xuất hiện một lần.